

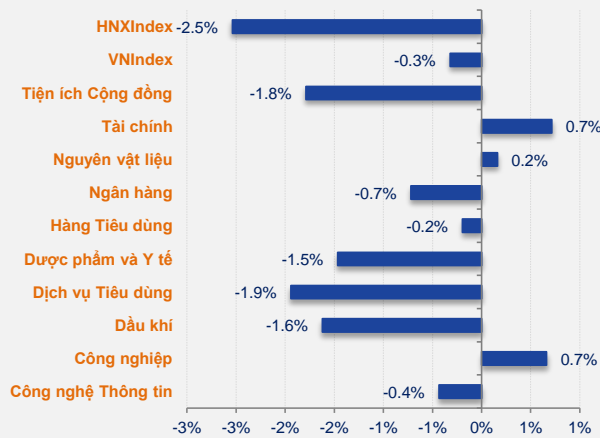


WEEKLY WRAP

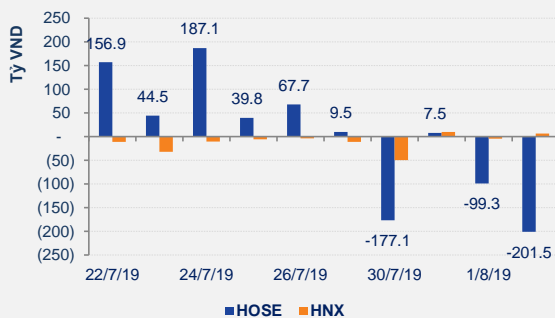
Tuần GD từ: 29/7/2019 - 2/8/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	991.10 ↓	-0.3%	103.70 ↓	-2.5%
KLGD (trCP)	878.55 ↑	6.0%	151.93 ↓	-1.7%
GTGD (tỷ VND)	21,544.88 ↑	6.6%	1,972.38 ↓	-3.6%
Tổng cung (trCP)	1,727.28 ↓	-2.5%	261.67 ↓	-9.4%
Tổng cầu (trCP)	1,694.47 ↑	1.5%	237.42 ↓	-4.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	56.80 ↓	-9.7%	2.47 ↑	19.2%
KL bán (trCP)	70.09 ↑	1.0%	7.62 ↑	25.3%
GT mua (tỷ VND)	3,093.07 ↑	6.1%	40.42 ↑	39.1%
GT bán (tỷ VND)	3,553.96 ↑	46.9%	89.82 ↓	-3.1%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau 4 tuần tăng điểm liên tiếp thì cuối cùng thị trường đã phải đảo chiều trong tuần qua trước những thông tin không mấy tích cực từ tình hình thế giới. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 2,25 điểm (-0,3%) xuống 991,1 điểm; HNX-Index giảm 2,703 điểm (-2,5%) xuống 103,7 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần một chút với khoảng 4.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 6,6% lên 21.545 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 6% lên 879 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 3,6% xuống 1.972 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 1,7% xuống 152 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự suy giảm. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh nhất với 1,9% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như DGW (-2,4%), OCH (-9,3%), VJC (-0,5%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức giảm 1,6% giá trị vốn hóa, chủ yếu đà giảm của các mã như PLX (-1,2%), PVD (-3,4%), PVS (-3,5%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu tài chính tăng 0,7% để nâng đỡ thị trường, tiêu biểu là các trụ cột thuộc ngành con bất động sản như VHM (+3,1%), VIC (+0,3%), NVL (+3,1%)... Nhóm cổ phiếu công nghiệp cũng có mức tăng 0,3%, do đà tăng mạnh của các mã khu công nghiệp như NTC (+7,1%), D2D (+10,1%), SIP (+41,6%), TIP (+13,8%), BCM (+7%), SZL (+20,1%), SZC (+10,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường rung lắc mạnh trong tuần qua sau khi không thể bứt phá khỏi ngưỡng 1.000 điểm trong phiên 30/7. FED đã hạ lãi suất trong tuần qua nhưng chỉ với 0,25% là không đủ để kích thích tâm lý mua vào của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, còn có một thông tin tiêu cực khác là việc Mỹ tiếp tục áp thuế 10% vào 300 tỷ hàng hóa từ Trung Quốc kể từ ngày 1/9. Những thông tin trên đã khiến cho thị trường chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong hai phiên 31/7 và 1/8. Điều này đã có ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trên toàn cầu. Trong tuần giao dịch qua, khối ngoại đã quay trở lại bán ròng trên hai sàn với khoảng hơn 500 tỷ đồng, đây là một điểm tiêu cực đối với xu hướng thị trường. Trước một ngưỡng kháng cự tâm lý mạnh như mốc 1.000 điểm và việc dòng tiền chủ tập trung vào việc kéo trụ là chủ yếu thì có lẽ những nhịp tăng vẫn là cơ hội để bán ra hơn là mua vào. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (5/8-9/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong vùng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019) trong các phiên đầu tuần và suy yếu dần trong các phiên cuối tuần khi nhà đầu tư quyết định bán ra. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên tiếp tục hạn chế mua vào trong giai đoạn hiện tại và có thể canh chốt lời các cổ phiếu đã mua được ở giá thấp trước đó, nhất là khi thị trường dần tiệm cận với ngưỡng 1.000 điểm.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 29/7/2019 - 2/8/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 6, trong đó phiên thứ 6 giảm mạnh 1,2%. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.002,77 điểm và 982,64 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 2,25 điểm (-0,2%) xuống 991,1 điểm.

TLG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 22% từ 51.500 đồng lên 63.000 đồng, tiếp theo là TRC với mức tăng 22% từ 32.200 đồng lên 39.150 đồng. Ở chiều ngược lại, RIC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19% từ 5.800 đồng xuống 4.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên điều chỉnh và chỉ một phiên tham chiếu vào thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 106,421 điểm và 102,72 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 2,703 điểm (-2,5%) xuống 103,7 điểm.

CTX là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 38% từ 30.000 đồng lên 41.500 đồng, tiếp theo là VNT với mức tăng 38% từ 32.700 đồng lên 45.000 đồng. Ở chiều ngược lại, KSK là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 300 đồng xuống 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 460,89 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,29 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là STB với 5,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HBC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 49,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,15 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 510 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 576 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh sau bốn tuần tăng điểm liên tiếp và hiện chỉ số kết tuần trong khoảng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019), thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần một chút. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (5/8-9/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong vùng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019) trong các phiên đầu tuần và suy yếu dần trong các phiên cuối tuần khi nhà đầu tư quyết định bán ra.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện đã kết tuần dưới ngưỡng 104,5 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (5/8-9/8), HNX-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co với biên độ trong khoảng 102,5-104,5 điểm (đáy tháng 6/2019-MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 39,72 - 39,92 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng

Ngày 2/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.090 đồng (tăng 11 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 16,05 USD/ounce tương ứng với 1,12% lên 1.448,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,102 điểm tương ứng 0,1% xuống 98,042 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1097 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2118 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,93 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,99 USD tương ứng 1,84% lên 54,94 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/8, chỉ số Dow Jones giảm 280,85 điểm tương ứng 1,05% xuống 26.583,42 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 64,3 điểm tương ứng 0,79% xuống 8.111,12 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 26,82 điểm tương ứng 0,9% xuống 2.953,56 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HBC	1,177,150	STB	5,126,430
2	PLX	1,086,950	E1VFN30	2,509,740
3	VRE	961,170	VJC	2,128,700
4	KBC	940,170	VNM	1,513,622
5	VHM	889,900	POW	1,375,660

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	576,000	CEO	4,571,300
2	PVS	323,150	SHS	509,900
3	VE9	78,000	TNG	375,100
4	NAG	22,000	VGS	350,080
5	VCS	20,210	ART	226,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.45	27.50	↑ 0.18%	66,866,600
HNG	17.90	17.50	↓ -2.23%	59,175,260
HPG	22.55	22.45	↓ -0.44%	34,588,300
FLC	4.12	4.00	↓ -2.91%	22,178,460
VRE	37.40	36.25	↓ -3.07%	21,769,961

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.90	6.60	↓ -4.35%	26,686,298
CEO	10.50	10.20	↓ -2.86%	14,337,676
PVS	22.70	21.90	↓ -3.52%	13,695,773
NVB	8.00	7.80	↓ -2.50%	10,077,400
ACB	23.40	22.30	↓ -4.70%	7,233,106

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLG	51.50	63.00	11.5	↑ 22.33%
TRC	32.20	39.15	7.0	↑ 21.58%
SZL	48.30	58.00	9.7	↑ 20.08%
IJC	11.35	13.10	1.8	↑ 15.42%
TIX	27.90	32.00	4.1	↑ 14.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTX	30.00	41.50	11.5	↑ 38.33%
VNT	32.70	45.00	12.3	↑ 37.61%
HBS	2.80	3.40	0.6	↑ 21.43%
NAP	11.00	13.30	2.3	↑ 20.91%
VSM	10.50	12.60	2.1	↑ 20.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	7.50	5.63	-1.9	↓ -24.93%
RIC	5.80	4.70	-1.1	↓ -18.97%
CMV	14.10	11.55	-2.6	↓ -18.09%
CHPG1901	1.15	0.95	-0.2	↓ -17.39%
YEG	72.00	60.50	-11.5	↓ -15.97%

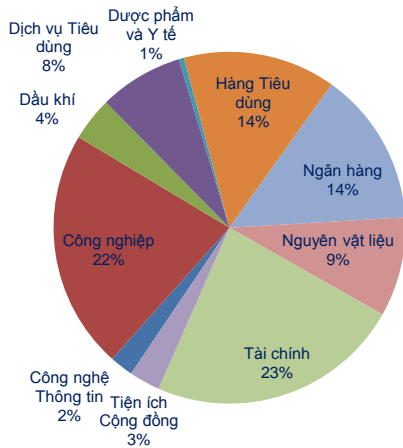
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
VC9	12.50	9.30	-3.2	↓ -25.60%
HTP	5.90	4.50	-1.4	↓ -23.73%
VHE	24.90	19.00	-5.9	↓ -23.69%
NHP	0.50	0.40	-0.1	↓ -20.00%

(*) Giá điều chỉnh

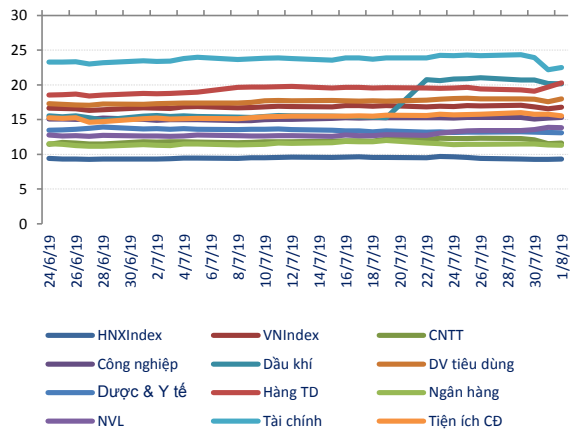


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	66,866,600	3.2%	327	84.0	2.7
HNG	59,175,260	-12.5%	-1,474	-	1.6
HPG	34,588,300	19.3%	2,898	7.7	1.4
FLC	22,178,460	3.6%	452	8.8	0.3
VRE	21,769,961	8.9%	1,072	33.8	3.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	26,686,298	11.9%	1,669	4.0	0.5
CEO	14,337,676	17.4%	2,591	3.9	0.9
PVS	13,695,773	8.9%	2,345	9.3	0.9
NVB	10,077,400	1.2%	134	58.2	0.7
ACB	7,233,106	25.7%	3,438	6.5	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TLG	↑ 22.3%	21.1%	4,685	13.4	2.5
TRC	↑ 21.6%	6.8%	3,593	10.9	0.7
SZL	↑ 20.1%	17.5%	5,610	10.3	1.8
IJC	↑ 15.4%	16.5%	2,113	6.2	1.0
TIX	↑ 14.7%	13.9%	3,921	8.2	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTX	↑ 38.3%	2.3%	701	59.2	1.4
VNT	↑ 37.6%	4.4%	794	56.7	2.4
HBS	↑ 21.4%	1.0%	113	30.0	0.3
NAP	↑ 20.9%	5.2%	547	24.3	1.3
VSM	↑ 20.0%	13.8%	2,101	6.0	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	1,177,150	16.6%	2,471	5.6	1.0
PLX	1,086,950	17.1%	3,417	19.0	3.8
VRE	961,170	8.9%	1,072	33.8	3.1
KBC	940,170	8.7%	1,846	8.3	0.8
VHM	889,900	31.3%	4,770	18.9	5.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	576,000	11.9%	1,669	4.0	0.5
PVS	323,150	8.9%	2,345	9.3	0.9
VE9	78,000	-24.6%	-2,357	-	0.2
NAG	22,000	6.4%	875	6.2	0.4
VCS	20,210	41.6%	7,332	11.6	4.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	409,877	4.4%	1,454	84.3	5.0
VHM	302,126	31.3%	4,770	18.9	5.7
VCB	293,372	25.1%	4,731	16.7	3.8
VNM	215,931	38.3%	6,060	20.5	7.6
GAS	202,879	27.1%	6,511	16.3	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,155	25.7%	3,438	6.5	1.2
VCS	13,328	41.6%	7,332	11.6	4.6
VCG	11,926	8.1%	1,415	19.1	1.9
PVS	10,467	8.9%	2,345	9.3	0.9
PVI	8,412	10.8%	3,279	11.1	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
5/7/2019	2/8/2019	18/7/2019	17/7/2019	PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/7/2019	2/8/2019	24/7/2019	23/7/2019	S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/7/2018	2/8/2019	16/7/2018	13/7/2018	HCD	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/7/2019	2/8/2019	2/8/2019	2/8/2019	DHT	Niêm yết thêm
29/7/2019	2/8/2019	0/1/1900	2/8/2019	MQN	Phát hành cổ phiếu
29/7/2019	2/8/2019	2/8/2019	2/8/2019	PEQ	Niêm yết thêm
11/7/2019	5/8/2019	23/7/2019	22/7/2019	HBW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/7/2019	5/8/2019	15/7/2019	12/7/2019	AGP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/7/2019	5/8/2019	23/7/2019	22/7/2019	PEN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/7/2019	5/8/2019	2/8/2019	2/8/2019	NQN	Niêm yết thêm
29/7/2019	5/8/2019	2/8/2019	2/8/2019	TRS	Niêm yết thêm
29/7/2019	5/8/2019	2/8/2019	2/8/2019	BSI	Niêm yết thêm
31/7/2019	5/8/2019	2/8/2019	2/8/2019	PGV	Niêm yết thêm
3/7/2019	6/8/2019	19/7/2019	18/7/2019	IRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2019	6/8/2019	18/7/2019	17/7/2019	DFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/7/2019	7/8/2019	8/8/2019	7/8/2019	MHC	Phát hành cổ phiếu
1/8/2019	7/8/2019	2/8/2019	2/8/2019	CAM	Niêm yết mới
24/6/2019	8/8/2019	8/7/2019	5/7/2019	TCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/7/2019	8/8/2019	9/7/2019	8/7/2019	SJ1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2019	8/8/2019	25/7/2019	24/7/2019	KDF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2019	8/8/2019	16/7/2019	15/7/2019	ACC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2019	8/8/2019	22/7/2019	19/7/2019	ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2019	8/8/2019	24/7/2019	23/7/2019	PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/7/2019	8/8/2019	22/7/2019	19/7/2019	VPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/7/2019	8/8/2019	24/7/2019	23/7/2019	LDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2019	8/8/2019	9/8/2019	8/8/2019	PSL	Phát hành cổ phiếu
25/7/2019	8/8/2019	31/7/2019	30/7/2019	FHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2019	8/8/2019	2/8/2019	2/8/2019	DAT	Niêm yết thêm
30/7/2019	8/8/2019	2/8/2019	2/8/2019	TVS	Niêm yết thêm
1/7/2019	9/8/2019	8/7/2019	5/7/2019	FBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
